TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÕ NHAI **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 73/2019/QĐST-HNGĐ	*Võ Nhai, ngày 30 tháng 07 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 81/2019/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 07 năm 2019, giữa: Anh Triệu Phúc A – Địa chỉ: Xóm CB, xã PT, huyện Vi, tỉnh Thái Nguyên và chị Bàn Thị B - Địa chỉ: Xóm CB, xã PT, huyện Vi, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58,81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 07 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 07 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Triệu Phúc A và chị Bàn Thị B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ vợ chồng: Anh Triệu Phúc A và chị Bàn Thị B thuận tình ly hôn.

-Về con chung: Anh Triệu Phúc A có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Triệu QUý AB1 – Sinh ngày 15/12/2014 và cháu Triệu Quý AB2 – Sinh ngày 18/08/2010.

Chị Bàn Thị B có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Triệu Quý AB1 – Sinh ngày 18/08/2010 mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu AB1 tròn 18 tuổi và có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Triệu Quý AB2 – Sinh ngày 15/12/2014 mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu AB2 tròn 18 tuổi.

Chị B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Anh A cũng như các thành viên trong gia đình không được cản trở chị B thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu AB1 và cháu AB2.

-Về tài sản chung: Anh Triệu Phúc A và chị Bàn Thị B không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

-Về án phí: Anh Triệu Phúc A thuận chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng và 150.000 đồng án phí đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh A đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Võ Nhai theo biên lai số 0007477 ngày 17 tháng 07 năm 2019.

Đương sự còn phải chịu lãi xuất theo Điều 357 - BLDS đối với khoản tiền chậm thi hành án.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND; THA;
- Các đương sự; UBND xã;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Hoàng Kim Tuấn